

**UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

-----*-----

**TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI
ỦY BAN KIỂM TRA**

-----*-----

**BÁO CÁO TÓM TẮT
KẾT QUẢ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**"KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT
GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC
KIỂM TRA, GIÁM SÁT THEO ĐIỀU 30, ĐIỀU LỆ ĐẢNG
CỦA CHI BỘ CƠ SỞ THUỘC ĐẢNG BỘ KHỎI CÁC CƠ QUAN
TỈNH VÀ ĐẢNG BỘ KHỎI DOANH NGHIỆP TỈNH QUẢNG NGÃI"**

(Mã SỐ ĐỀ TÀI 12/2011/HĐ-ĐTKHXH)

**Cơ quan chủ trì đề tài: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Quảng Ngãi
Chủ nhiệm đề tài: CN. Đỗ Tiến Dũng, Ủy viên Ban Thường vụ
Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

Quảng Ngãi, tháng 01 năm 2014

TT	MỤC LỤC	Trang
	Phần mở đầu	5
1	Tính cấp cấp thiết của đề tài	5
2	Mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài	6
2.1	Mục tiêu.	6
2.2	Nội dung nghiên cứu của đề tài.	6
2.3	Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài.	6
3	Đối tượng và giới hạn nghiên cứu của đề tài	7
3.1	Đối tượng nghiên cứu của đề tài.	7
3.2	Giới hạn nghiên cứu của đề tài.	7
4	Ý nghĩa của đề tài.	7
5	Kết cấu của đề tài	7
	Phần nội dung nghiên cứu	8
	Chương I: Tổng quan về Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh	8
I	Đặc điểm, vai trò, vị trí của Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh	8
1	Đặc điểm, vai trò, vị trí của Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Quảng Ngãi.	8
2	Đặc điểm, vai trò, vị trí của Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi.	9
II	Vai trò, đặc điểm của chi bộ cơ sở trong Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh	9
1	Vai trò, đặc điểm của chi bộ cơ sở trong Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh	9
2	Vai trò, đặc điểm của chi bộ cơ sở trong Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh.	10
	Chương II: Thực trạng công tác kiểm tra, giám sát theo điều 30, điều lệ đảng của chi bộ cơ sở thuộc đảng bộ khối các cơ quan tỉnh và đảng bộ khối doanh nghiệp tỉnh	11

I	Cơ sở lý luận và thực tiễn về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng nói chung và kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng nói riêng	11
II	Công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng của tổ chức đảng.	13
1	Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy.	13
2	Công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng.	14
III	Thực trạng công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi, nhiệm kỳ 2006 -2010	15
1	Công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh.	15
2	Công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh.	15
3	Phân tích mô hình hoạt động thí điểm công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi.	19
IV	Đánh giá chung về thực trạng, nguyên nhân, kinh nghiệm công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng ở các chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh.	19
1	Đánh giá thực trạng công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng của chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh, nhiệm kỳ 2006 - 2010.	20
2	Nguyên nhân ưu điểm, khuyết điểm của công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng của chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh, nhiệm kỳ 2006 - 2010.	20
3	Một số bài học kinh nghiệm.	21
	Chương III: Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ cơ sở thuộc đảng bộ khối các cơ quan tỉnh và đảng bộ khối doanh nghiệp tỉnh	23
I	Những nhân tố có tác động đến việc đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng của chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan	23

	tỉnh và Khối Doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi	
1	Nhân tố khách quan	23
2	Nhân tố chủ quan	23
II	Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng của chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Khối Doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi	24
1	Giải pháp chung về lãnh đạo, chỉ của Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Khối doanh nghiệp tỉnh.	24
2	Một số giải pháp cụ thể.	24
	Phân kết luận và kiến nghị	31
I	Kết luận	31
II	Kiến nghị	32
1	Đối với Trung ương.	32
2	Đối với Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh.	32
3	Đối với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.	32

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh càng có vị trí, vai trò quan trọng, vì hầu hết các chủ trương, chính sách về kinh tế, xã hội, về xây dựng Đảng của tỉnh đều do đảng viên của các chi bộ hai khối này tham mưu, đề xuất. Khi đã có chủ trương, chính sách đúng đắn rồi, thì việc tổ chức thực hiện có vai trò quyết định. Trong các chức năng lãnh đạo của Đảng, công tác kiểm tra, giám sát là khâu quan trọng. Muốn chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được chấp hành nghiêm chỉnh và bổ sung, hoàn chỉnh được đầy đủ, cụ thể hơn, phải có sự theo dõi đôn đốc, kiểm tra, giám sát chặt chẽ từ khâu đầu đến giai đoạn kết thúc. Do vậy, công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ cơ sở có vị trí rất quan trọng trong việc góp phần bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng từ cơ sở. Chi bộ cơ sở chủ động thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát sẽ góp phần tích cực trong việc ngăn ngừa và hạn chế đến mức thấp nhất khuyết điểm, yếu kém, vi phạm của đảng viên.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong điều kiện hiện nay đã được nhiều nhà khoa học, các cơ quan chức năng và cán bộ hoạt động thực tiễn nghiên cứu dưới góc độ khác nhau theo mục đích, yêu cầu riêng. Kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đó đã được đăng tải trên các sách, báo, tạp chí của Đảng. Dưới đây xin nêu một số công trình chủ yếu đã được công bố:

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (2004): "Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác kiểm tra và kỷ luật của Đảng"

- GS,TS Nguyễn Thị Doan (2006): "Đổi mới công tác kiểm tra, kỷ luật nhằm nâng cao sức chiến đấu của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới", Nxb CTQG, Hà Nội.

- Nguyễn Thị Xuân Mỹ (1997): "tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra của Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh", Tạp chí Kiểm tra số 7.

Nhìn chung, các đề tài, công trình nghiên cứu kể trên đã đề cập đến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng khá toàn diện với những luận cứ làm sáng tỏ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng nhưng chưa có công trình nào đề cập đến công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng của chi bộ cơ sở nói chung và chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ khối doanh nghiệp tỉnh nói riêng. Do đó, các nghiên cứu nêu trên chưa chỉ ra các căn cứ khoa học và thực tiễn để thực hiện tốt hơn công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng. Đề tài mà nhóm nghiên cứu lựa chọn nghiên cứu là một đề tài khoa học thực tiễn, có tác dụng thiết thực, khắc phục được những hạn chế, thiếu sót trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chỉ thị, nghị quyết, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cụ thể là Điều 30, Điều lệ Đảng ở các chi bộ cơ sở thuộc hai đảng bộ khối nêu trên

Với những phân tích nêu trên, việc nghiên cứu đề tài "*Khảo sát, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng của chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan*

tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi" là hết sức cần thiết và cấp bách, đáp ứng nhu cầu công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi nói riêng và công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh nói chung.

2. Mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

- Khảo sát, đánh giá thực trạng công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng của chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ khối doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi;

- Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng của chi bộ cơ sở trực thuộc đảng bộ hai khối trong thời gian đến;

- Góp phần trực tiếp vào việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên của chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ khối doanh nghiệp tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 02/02/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.*

2.2. Nội dung nghiên cứu của Đề tài

- Cơ sở lý luận, phương pháp luận nghiên cứu về công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng của tổ chức cơ sở đảng.

- Tổng quan về Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi.

- Tổ chức khảo sát, điều tra xã hội học tại chi bộ cơ sở thuộc 02 đảng bộ khối.

- Hệ thống giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng của chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Khối Doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và kinh nghiệm về kỹ năng tiến hành công tác kiểm tra, giám sát của Đảng nói chung và công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ cơ sở nói riêng.

- Tổ chức thí điểm các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng tại chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi.

2.3. Nhiệm vụ nghiên cứu của Đề tài

Từ những mục tiêu, nội dung nghiên cứu như trên, Đề tài có nhiệm vụ sau đây:

- Làm rõ cơ sở lý luận về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng nói chung và chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh nói riêng.

- Phân tích, đánh giá thực trạng triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh để thấy được các ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế và nguyên nhân của những ưu, khuyết điểm và hạn chế đó.

- Đề xuất các giải pháp, kiến nghị để nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh trong thời gian tới.

3. Đối tượng và giới hạn, phạm vi nghiên cứu của Đề tài:

3.1. Đối tượng nghiên cứu của Đề tài: hoạt động công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng của chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi.

3.2. Giới hạn, phạm vi nghiên cứu của Đề tài: Thời gian nghiên cứu khảo sát thực tế và thống kê số liệu, báo cáo công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2006 – 2010 (chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ khối Doanh nghiệp tỉnh).

4. Ý nghĩa của đề tài

- Đề tài sẽ góp phần làm cho công tác kiểm tra, giám sát được tổ chức thực hiện, nâng cao ở trong Đảng cả về nhận thức và năng lực hành vi của các cấp uỷ cơ sở.

- Thông qua việc nghiên cứu đề tài sẽ nâng cao khả năng nghiên cứu khoa học của các thành viên tham gia. Kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp các cơ sở khoa học thực tiễn cho đội ngũ làm công tác kiểm tra của Đảng đạt trình độ cao hơn.

- Đề tài sẽ chuyên giao cho hai đảng bộ: Khối cơ quan tỉnh và Khối doanh nghiệp tỉnh triển khai ứng dụng, góp phần khắc phục các hạn chế, yếu kém từng bước nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng hiện nay. Trên cơ sở đó sẽ nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của các chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh và Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

5. Kết cấu của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận và kiến nghị, phụ lục, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung báo cáo tổng kết gồm ba chương:

- Chương I: Tổng quan về Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh.

Chương II: Thực trạng công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng của chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh.

Chương III: Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh.

PHẦN NỘI DUNG

Chương I

**TỔNG QUAN VỀ ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH
VÀ ĐẢNG BỘ KHỐI DOANH NGHIỆP TỈNH****I. Đặc điểm, vai trò, vị trí của Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi.**

Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi là tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy. Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh và là cấp ủy cấp trên trực tiếp của các tổ chức cơ sở đảng trong khối. Có chức năng lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng trong khối thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong khối trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng cơ quan và đoàn thể trong khối vững mạnh; kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên trong khối chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy về các chủ trương, giải pháp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng đảng trong khối.

Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh thực hiện theo Quy định số 293-QĐ/TW, ngày 23/3/2010 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy khối các cơ quan tỉnh, thành phố.

Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh thực hiện theo Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 23/3/2010 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh, thành phố.

Đặc điểm cơ bản, xuyên suốt từ khi ra đời đến nay Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh là tổ chức đảng không có cơ quan chính quyền cùng cấp; không lãnh đạo trực tiếp để đề ra nhiệm vụ chuyên môn mà chủ yếu lãnh đạo công tác xây dựng đảng, công tác tổ chức cán bộ, công tác chính trị, tư tưởng, giáo dục cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện nhiệm vụ do cấp trên đề ra.

1. Đặc điểm, vai trò, vị trí của Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh

Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh có 68 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, với số lượng 2.728 đảng viên (gồm 25 đảng bộ cơ sở và 43 chi bộ cơ sở). Trong 43 chi bộ cơ sở trực thuộc có tổng số 687 đảng viên; trong đó: 31 chi bộ cơ sở hoạt động theo Quy định số 98-QĐ/TW ngày 22/3/2004 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan; 11 chi bộ cơ sở hoạt động theo Quy định số 97- QĐ/TW, ngày 22/3/2004 về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp và có 01 chi bộ hoạt động theo Quy định số 338-QĐ/TW, ngày 26/11/2010 của Ban Bí thư quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan Báo.

2. Đặc điểm, vai trò, vị trí của Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi.

Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh có 68 tổ chức cơ sở đảng, với 2.374 đảng viên (trong đó, có 24 đảng bộ và 44 chi bộ cơ sở). Trong 44 chi bộ cơ sở trực thuộc có tổng số 493 đảng viên. Trong đó có 16 chi bộ cơ sở thực hiện theo Quy định số 287-QĐ/TW ngày 8/2/2010 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước (công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, trong đó nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ); 04 chi bộ cơ sở thực hiện theo Quy định số 288-QĐ/TW ngày 8/2/2010 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, trong đó Nhà nước sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở xuống; 21 chi bộ cơ sở thực hiện theo Quy định số 100-QĐ/TW ngày 4-6-2004 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân; 01 chi bộ cơ sở thực hiện theo Quy định số 141-QĐ/TW ngày 16 tháng 5 năm 2005 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài; 01 chi bộ cơ sở đảng thuộc loại hình doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài; 01 chi bộ cơ sở thuộc cơ quan hành chính thực hiện theo Quy định 98-QĐ/TW ngày 22/3/2004 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan.

II. Vai trò, đặc điểm của chi bộ cơ sở trong Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi

1. Vai trò, đặc điểm của chi bộ cơ sở trong Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh

Các chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khối có đặc điểm, vai trò rất quan trọng trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đảng bộ tỉnh, những chi bộ có đảng viên là thủ trưởng các cơ quan đầu ngành của tỉnh. Những cơ quan này vừa là cơ quan tham mưu, vừa là cơ quan tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, tổng kết rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng bộ và chính quyền tỉnh. Điều này nói lên chất lượng lãnh đạo của Đảng bộ, vừa có ý nghĩa trong việc hoàn thành nhiệm vụ của một cơ quan, vừa tác động trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và phong trào chung của tỉnh.

Đội ngũ đảng viên đóng vai trò nòng cốt trong việc xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh vững mạnh. Họ là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị ở cấp tỉnh, chịu trách nhiệm chính trong việc tuyên truyền, tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh, chỉ đạo xây dựng và củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy; xây dựng đội ngũ đảng viên, đoàn viên, hội viên; tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ và đề ra các chủ trương, giải pháp nhằm không ngừng đổi

mới, nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan, tổ chức mình, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời kỳ.

2. Vai trò, đặc điểm của chi bộ cơ sở trong Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh

Vai trò, đặc điểm của chi bộ cơ sở trong Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh có phần khác nhau do Trung ương quy định trong từng loại hình. Đối với các chi bộ cơ sở trong công ty cổ phần có vốn Nhà nước, tuy vẫn có chức năng, nhiệm vụ “tham gia xây dựng và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của công ty” nhưng mức độ, cách thức phải “căn cứ vào điều lệ và các quy chế, quy định của công ty để tham gia”; trong công tác tổ chức, cán bộ, cấp uỷ đảng không còn nhiệm vụ “xây dựng quy hoạch, quy chế, quy định về công tác cán bộ của doanh nghiệp” mà chỉ còn “tham gia ý kiến với hội đồng quản trị về chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý, công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ trong công ty”. Đối với các chi bộ cơ sở trong công ty cổ phần không còn vốn Nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp nước ngoài chức năng, nhiệm vụ hàng đầu chỉ còn là: “Lãnh đạo đảng viên, người lao động trong doanh nghiệp và tuyên truyền, vận động... các thành viên hội đồng quản trị và ban giám đốc thực hiện đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hợp đồng và các thoả ước lao động đã ký kết”. Trong công tác tổ chức, cán bộ, chi bộ cơ sở chỉ có nhiệm vụ: “Chủ động tham gia với chủ doanh nghiệp, giám đốc trong việc đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ quản lý, lao động kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ trong doanh nghiệp”; không còn đặt ra nhiệm vụ “tham gia ý kiến với hội đồng quản trị về chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý, công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ trong công ty”.

Môi trường hoạt động và đối tượng lãnh đạo có sự khác nhau trong từng loại hình chi bộ cơ sở ở doanh nghiệp. Sự thay đổi về sở hữu và loại hình doanh nghiệp dẫn đến cơ cấu tổ chức, phương thức quản lý, điều hành, hoạt động của doanh nghiệp có nhiều thay đổi lớn, làm thay đổi môi trường hoạt động và đối tượng lãnh đạo của chi bộ cơ sở so với trước khi cổ phần hoá. Trong môi trường hoạt động của doanh nghiệp cổ phần, điều kiện hoạt động của chi bộ cơ sở không còn thuận lợi như trong doanh nghiệp nhà nước, ngay cả ở những doanh nghiệp nhà nước còn nắm một phần vốn, do sự chi phối của mối quan tâm hàng đầu, sống còn của doanh nghiệp là vấn đề lợi nhuận.

Vai trò lãnh đạo của các chi bộ cơ sở gặp không ít khó khăn trước những thay đổi từ bên trong của doanh nghiệp, từ chỗ chỉ độc tôn sở hữu nhà nước nay thành đa sở hữu. Ban giám đốc do Nhà nước bổ nhiệm nay bị chia sẻ cho các đại diện của những cổ đông là thành viên hội đồng quản trị. Sự thay đổi này làm cho

không ít chi bộ cơ sở lúng túng trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của chi bộ.

Về đảng viên, chi bộ cơ sở chỉ quản lý những đảng viên là người lao động trong doanh nghiệp, còn đảng viên là cổ đông, nhưng không phải là người lao động trong doanh nghiệp thì họ sinh hoạt ở tổ chức đảng khác. Đội ngũ đảng viên trong doanh nghiệp ở Quảng Ngãi hiện nay hầu hết là những người vừa là cổ đông vừa là người lao động trong doanh nghiệp, nên sự lãnh đạo của chi bộ cơ sở doanh nghiệp còn khá thuận lợi.

Những đặc điểm của các doanh nghiệp ở Quảng Ngãi có ảnh hưởng lớn đến tổ chức và hoạt động của chi bộ cơ sở trong từng loại hình doanh nghiệp. Vì vậy, trong quá trình xây dựng, củng cố và quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp phải nắm được các đặc điểm này.

Chương II

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT THEO ĐIỀU 30, ĐIỀU LỆ ĐẢNG CỦA CHI BỘ CƠ SỞ THUỘC ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH VÀ ĐẢNG BỘ KHỐI DOANH NGHIỆP TỈNH

I. Cơ sở lý luận và thực tiễn về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng nói chung và kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng nói riêng

- Tổ chức cơ sở đảng có vị trí đặc biệt quan trọng trong hệ thống tổ chức của Đảng, nơi tập trung quản lý, giáo dục, rèn luyện, kiểm tra, giám sát đảng viên, nơi trực tiếp thực hiện và lãnh đạo quần chúng thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; trên cơ sở đó đề ra chủ trương, nhiệm vụ chính trị của chi bộ, đảng bộ cơ sở và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả. Do vậy, công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ cơ sở có vị trí rất quan trọng trong việc góp phần bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng từ cơ sở. Chi bộ cơ sở chủ động thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát sẽ góp phần tích cực trong việc ngăn ngừa và hạn chế đến mức thấp nhất khuyết điểm, yếu kém, vi phạm của đảng viên.

- Thực tiễn lãnh đạo của Đảng từ khi thành lập đến nay và qua hơn 25 năm đổi mới, trong đó có bài học kinh nghiệm về công tác kiểm tra, giám sát là: "Đảng phải tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đảng để phát huy ưu điểm, phòng ngừa và khắc phục kịp thời sai lầm, khuyết điểm; kiểm tra, giám sát công tác, năng lực và phẩm chất của cán bộ, đảng viên, xây dựng tổ chức đảng, cơ quan nhà nước và cán bộ, đảng viên ngày càng trong sạch, vững mạnh"¹. Bởi vậy, tiến hành công tác kiểm tra, giám sát là trách nhiệm, nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, của mọi tổ chức đảng và đảng viên. Trước

¹ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb CTQG, Hà Nội, 2006, tr278

hết chi bộ, cấp ủy phải trực tiếp, thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo và tiến hành công tác kiểm tra, giám sát.

Tuy nhiên, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong giai đoạn hiện nay vẫn còn một số cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên nhận thức chưa đầy đủ và đúng vị trí, tầm quan trọng của nhiệm vụ này; "nhiều cấp ủy, tổ chức đảng chưa làm tốt công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, chất lượng và hiệu quả kiểm tra, giám sát chưa cao; chưa coi trọng việc kiểm tra, giám sát thực hiện đường lối, chủ trương, chỉ thị, nghị quyết, thi hành Điều lệ Đảng, kiểm tra, giám sát phòng ngừa tiêu cực và phát huy nhân tố tích cực.

Nhiều khuyết điểm, sai lầm của đảng viên và tổ chức đảng chậm được phát hiện. Tình trạng thiếu trách nhiệm, cơ hội, suy thoái đạo đức, lối sống vẫn diễn ra khá phổ biến trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Kỷ luật, kỷ cương ở nhiều tổ chức đảng không nghiêm. Sự đoàn kết, nhất trí ở không ít cấp ủy chưa tốt"².

Trong đó, cấp ủy cơ sở trong Đảng bộ tỉnh, nhất là chi ủy, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ khối Doanh nghiệp tỉnh và Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh mà trực tiếp là người đứng đầu cấp ủy chưa quan tâm đúng mức nên hoạt động công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy nhiều năm qua chưa thực hiện được đầy đủ, đúng quy định, quy trình. Mặt khác, cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát ở cơ sở trình độ chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế, yếu về năng lực thực tiễn... nên chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra, nhất là trong giai đoạn cách mạng hiện nay. Đặc biệt Đại hội XI của Đảng đã đề ra nhiệm vụ đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Tập trung kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước; việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ; việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp; việc điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, nhất là những vụ án nghiêm trọng, gây bức xúc dư luận xã hội; kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, đề bạt, bố trí, sử dụng cán bộ. Chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu tổ chức đảng, nhà nước, mặt trận và các hội đoàn thể nhân dân các cấp trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Công tác kiểm tra, giám sát phải góp phần chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Đồng thời, kiểm chứng nghị quyết, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện, góp phần đổi mới phong cách, phương pháp làm việc, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, thúc đẩy nhiệm vụ chính trị. Vì vậy, vấn đề cấp bách hiện nay phải giải quyết từ chi bộ cơ sở trực thuộc đảng bộ cấp huyện và tương đương, trước hết nghiên cứu ở chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh và Khối các cơ quan tỉnh là tìm giải pháp để nâng cao chất lượng

² Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb CTQG, Hà Nội, 2006, tr 175.

công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ cơ sở trực thuộc đảng bộ cấp huyện và tương đương nói chung và hai đảng bộ khối nêu trên nói riêng.

II. Công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng của tổ chức đảng.

1. Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy

1.1. Cấp ủy lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát gồm những nội dung:

- Triển khai, quán triệt Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình về công tác kiểm tra, giám sát.

- Xây dựng và chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cùng cấp và cấp ủy trực thuộc phạm vi quản lý xây dựng phương hướng, nhiệm vụ; phân công cấp ủy viên, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cấp ủy cấp dưới thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát.

- Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để các tổ chức đảng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và để các đoàn thể chính trị - xã hội, nhân dân tham gia kiểm tra, giám sát.

- Ban hành và chỉ đạo thực hiện các quy định phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy, giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy với ban cán sự đảng, đảng đoàn hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan.

- Nghe báo cáo và chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; giải quyết kiến nghị của tổ chức đảng cấp dưới và định kỳ sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát.

- Lãnh đạo, chỉ đạo về tổ chức, hoạt động của ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra, về xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra.

- Đề xuất với cấp có thẩm quyền về những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi hoặc ban hành các văn bản về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

1.2. Cấp ủy tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát

Cấp ủy xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ và năm; đồng thời tổ chức lực lượng để thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát đã đề ra. Nội dung kiểm tra, giám sát: Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình; pháp luật của Nhà nước. Việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ. Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ đảng viên. Việc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, truy

tổ, xét xử, thi hành án. Việc tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, đề bạt, bố trí, sử dụng cán bộ. Việc lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết khiếu nại, tố cáo của đảng viên và nhân dân. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của người đứng đầu tổ chức đảng, nhà nước, mặt trận và các đoàn thể nhân dân các cấp. Thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm và giữ mối liên hệ với quần chúng. Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

2. Công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng

Các tổ chức đảng vừa là chủ thể kiểm tra vừa là đối tượng kiểm tra, gồm có: các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc cấp ủy (các ban đảng của cấp ủy), chi bộ (chi bộ cơ sở, chi bộ trong đảng bộ cơ sở, chi bộ trong đảng bộ bộ phận), đảng ủy bộ phận, đảng ủy cơ sở, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy từ cấp trên cơ sở trở lên, ủy ban kiểm tra các cấp; ban cán sự đảng, đảng đoàn thực hiện lãnh đạo công tác kiểm tra.

- Các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc của cấp ủy phối hợp với ủy ban kiểm tra cùng cấp tham mưu, giúp cấp ủy xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm thuộc lĩnh vực phụ trách; tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát của cấp ủy hoặc chủ trì kiểm tra, giám sát khi được cấp ủy giao; xây dựng chương trình, kế hoạch và chủ động sử dụng bộ máy của mình tiến hành kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên hoặc phối hợp với ủy ban kiểm tra và các cơ quan tham mưu, giúp việc khác của cấp ủy (theo sự chỉ đạo của cấp ủy) để tiến hành công tác kiểm tra, giám sát; giúp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy theo dõi, đôn đốc tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; tham gia ý kiến và giúp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy kết luận các nội dung kiểm tra, giám sát thuộc lĩnh vực được giao.

- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn lãnh đạo công tác kiểm tra thuộc phạm vi được phân công phụ trách. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn căn cứ quyết định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ chính trị, Ban Bí thư hoặc của tỉnh ủy, thành ủy về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế làm việc và tình hình thực tế để xác định nội dung, đối tượng và phương pháp lãnh đạo công tác kiểm tra.

- Ủy ban kiểm tra các cấp chủ trì phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp tham mưu, giúp cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; tổ chức quán triệt trong đảng bộ về thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo quy định tại Điều 32, Điều lệ Đảng.

- Đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận có trách nhiệm lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý.

- Chi bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với đảng viên trong chi bộ. Nội dung kiểm tra, giám sát: việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên,

thực hiện nghị quyết của chi bộ, nhiệm vụ do chi bộ phân công. Đối tượng kiểm tra, giám sát: Tất cả đảng viên sinh hoạt trong chi bộ. Trước hết, tập trung kiểm tra, giám sát những đảng viên đang giữ vị trí công tác quan trọng.

III. Thực trạng công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi

1. Công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh

1.1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát

- Trong tổng số 43 chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh, có 15 chi bộ không có cấp ủy, đồng chí bí thư chi bộ phụ trách công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ; 28 chi bộ có cấp ủy và phân công đồng chí phó bí thư chi bộ phụ trách công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ. Kết quả số liệu khảo sát cho thấy có 67,83 % số người được hỏi đều nhận xét chi ủy chi bộ có phân công chi ủy viên phụ trách công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ, điều đó thể hiện chi ủy chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh và Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh có quan tâm đến công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ.

- Các chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh đã tổ chức quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, qui định, quyết định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát đến đảng viên trong chi bộ, gồm: Điều lệ Đảng, Quy định về thi hành Điều lệ Đảng; Quyết định của Bộ Chính trị về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng khóa X; các hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác giám sát của Đảng, nhất là Hướng dẫn số 06-HD/KTTW ngày 25/7/2007 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương thực hiện công tác giám sát của chi bộ; Quy định số 115-QĐ/TW ngày 07/12/2007 của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 94-QĐ/TW ngày 15/10/2007 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên. Qua học tập, quán triệt, đã nâng cao nhận thức của cấp ủy, đảng viên trong chi bộ về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Đánh giá về việc học tập, quán triệt các văn bản của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng các chi bộ cơ sở tổ chức khá tốt. Số liệu kết quả khảo sát cho thấy có 75,93 % số người được phỏng vấn nhận xét có học tập, quán triệt các văn bản của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; 24,07 % số người được phỏng vấn nhận xét chưa được học tập, quán triệt. Điều đó, chứng tỏ sự quan tâm của chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng là cần thiết và có tầm quan trọng trong toàn bộ hoạt động công tác xây dựng Đảng.

1.2. Việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đảng viên trong chi bộ

- Đa số các chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh đã xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2006 - 2010. Một số chi bộ cơ sở có ít đảng viên có xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm nhưng không tiến hành kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với đảng viên trong chi bộ.

- Trong 5 năm qua (2006 - 2010), các chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh tổ chức giám sát thường xuyên thông qua việc sinh hoạt định kỳ, hội nghị chi bộ đánh giá phân loại chất lượng đảng viên hằng năm. Nội dung giám sát: chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quyết định của cấp uỷ cấp trên và của cấp mình; chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp uỷ viên và thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; thực hiện Quy định về những điều cán bộ, đảng viên không được làm; việc chấp hành quy chế làm việc. Qua giám sát đã đánh giá phân loại chất lượng đảng viên đúng với thực tế.

- Qua báo cáo thống kê số liệu về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, cho thấy: nhiệm kỳ 2006 - 2010, có 03 chi bộ xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra được 25 đảng viên và giám sát chuyên đề được 12 đảng viên, như Chi bộ Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chi bộ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Chi bộ Trường nội trú dân tộc. Nội dung kiểm tra, giám sát: việc thực hiện Nghị quyết của chi bộ, nhiệm vụ đảng viên và thực hiện Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Đa số các chi bộ cơ sở trực thuộc Khối các cơ quan tỉnh chưa tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đảng viên trong chi bộ; qua kiểm tra đã thi hành kỷ luật 03 đảng viên bằng các hình thức: khiển trách 02, cảnh cáo 01.

Qua khảo sát nắm tình hình chung và qua phỏng vấn sâu đại diện của 20 chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh, trong nhiệm kỳ 2006 - 2010, có 7 chi bộ thực hiện được nhiệm vụ kiểm tra, đã tiến hành kiểm tra được 21 đảng viên. Nội dung kiểm tra: việc thực hiện nghị quyết của Chi bộ, việc thực hiện nhiệm vụ cấp uỷ viên, nhiệm vụ đảng viên, thực hiện Cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; 02 chi bộ thực hiện được giám sát chuyên đề, đã giám sát được 05 đảng viên theo Điều 30, Điều lệ Đảng. Nội dung giám sát: Việc thực hiện nghị quyết của chi bộ, việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, thực hiện Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nhiệm vụ do chi bộ phân công và quy định về những điều đảng viên không được làm.

2. Công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh

2.1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát

- Trong tổng số 44 chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh, chi ủy chi bộ phân công đồng chí phó bí thư chi bộ phụ trách công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ.

- Các chi bộ cơ sở đã chủ động xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát đến đảng viên trong Chi bộ thuộc Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh như: Điều lệ Đảng, Quy định số 115-QĐ/TW ngày 07/12/2007 của Bộ Chính trị (khóa X) về những điều đảng viên không được làm và Quy định số 23-QĐ/TW ngày 31/10/2006 của Bộ Chính trị (khóa X) về thi hành Điều lệ Đảng; Quyết định số 25-QĐ/TW ngày 24/11/2006 của Bộ Chính trị (khóa X) về ban hành hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng trong Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng...; các nghị quyết, quy định, chương trình kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy Quảng Ngãi và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Từ đó, nâng cao nhận thức, xác định vị trí, vai trò, tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng nói chung và nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của chi bộ nói riêng, tạo được sự thống nhất trong nhận thức và triển khai thực hiện.

2.2. Việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đảng viên trong chi bộ cơ sở

- Căn cứ vào chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ và năm của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh, các chi bộ cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát đảng viên trong chi bộ. Qua số liệu báo cáo của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh cho thấy: một số chi bộ cơ sở xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát đảng viên trong chi bộ nhưng chỉ có chi bộ cơ sở có số lượng đảng viên đông, còn chi bộ cơ sở có dưới 09 đảng viên hầu như không xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát đảng viên trong chi bộ.

Kết quả số liệu khảo sát của 63% số người được phỏng vấn cho thấy: chi bộ cơ sở có xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát đảng viên trong chi bộ và 37% không xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát đảng viên trong chi bộ.

- Qua báo cáo thống kê số liệu về công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh, cho thấy: nhiệm kỳ 2006-2010, hầu hết các chi bộ cơ sở trực thuộc Khối Doanh nghiệp tỉnh chưa tổ chức thực hiện

nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với đảng viên trong chi bộ; có thi hành kỷ luật 05 đảng viên bằng các hình thức: khiển trách 02, cảnh cáo 03.

- Chi bộ giám sát thường xuyên đối với đảng viên thông qua việc sinh hoạt định kỳ, thông qua việc đánh giá phân loại chất lượng đảng viên hằng năm.

Nội dung giám sát: chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, việc thực hiện nghị quyết của chi bộ; việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị; việc thực hiện tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; thực hiện Quy định về những điều đảng viên không được làm...

- Qua khảo sát nắm tình hình chung và qua phỏng vấn sâu đại diện của 26 chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh cho thấy: trong nhiệm kỳ 2006 - 2010 chỉ có 4 chi bộ cơ sở kiểm tra được 07 đảng viên. Nội dung kiểm tra: Việc thực hiện nghị quyết của Chi bộ, việc thực hiện nhiệm vụ cấp ủy viên, nhiệm vụ đảng viên, thực hiện Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị và quy định về những điều đảng viên không được làm; 02 chi bộ giám sát chuyên đề được 03 đảng viên. Nội dung giám sát: Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, thực hiện Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Hầu hết các chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh không ban hành quy trình kiểm tra, giám sát đảng viên trong chi bộ. Kết quả số liệu khảo sát của 63,83% số người được phỏng vấn cho thấy: chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh không ban hành quy trình kiểm tra và quy trình giám sát chuyên đề đối với đảng viên trong chi bộ và 36,17%, chi bộ không ban hành quy trình kiểm tra và quy trình giám sát chuyên đề đối với đảng viên trong chi bộ

- Chi bộ cơ sở thành lập tổ kiểm tra: Kết quả số liệu khảo sát của 48,33% số người được phỏng vấn cho thấy chi bộ có thành lập tổ kiểm tra; 51,87% không thành lập tổ kiểm tra;

- Từ năm 2006 -2010, đã kiểm tra được 306 lượt đảng viên, phát hiện 74/306 đảng viên có vi phạm, chiếm tỷ lệ 24,18 % so với đảng viên được kiểm tra; đã xử lý kỷ luật 73/74, chiếm tỷ lệ 98,95% so với số đảng viên vi phạm.

- Đánh giá chung về nhận thức ý nghĩa, tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ cơ sở có tác dụng rất quan trọng cho công tác xây dựng Đảng, chiếm tỷ lệ 76,5%; quan trọng, chiếm 16,17% ; rất cần thiết, chiếm tỷ lệ 6,33%; không cần thiết cho công tác xây dựng Đảng, chiếm tỷ lệ 1% so với số đảng viên được khảo sát.

3. Phân tích mô hình hoạt động thí điểm công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi.

- Trong tổng số 10 chi bộ cơ sở được chọn thí điểm, có 04 chi bộ hoạt động theo Quy định số 98-QĐ/TW ngày 22/3/2004 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các cơ quan với 69 đảng viên; 01 chi bộ hoạt động theo Quy định số 97- QĐ/TW, ngày 22/3/2004 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp với 14 đảng viên; 01 chi bộ hoạt động theo Quy định số 287-QĐ/TW ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước (công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, trong đó nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ), với 19 đảng viên; 04 chi bộ hoạt động theo Quy định số 288-QĐ/TW ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn (Nhà nước sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở xuống), với 64 đảng viên.

- Qua thực hiện thí điểm công tác kiểm tra, giám sát đối với 10 chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh cho thấy: đảng viên đều nhận thức đúng tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ cơ sở nhằm góp phần ngăn chặn vi phạm của đảng viên phát sinh từ cơ sở khi còn mới manh nha; cấp ủy chi bộ, bí thư chi bộ có quan tâm thật sự đến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng thì việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát mới thường xuyên và đi vào nền nếp; đồng chí chi uỷ viên được phân công phụ trách công tác kiểm tra, giám sát có tinh thần trách nhiệm, có tính chiến đấu cao, có hiểu biết về công tác xây dựng Đảng, nhất là công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Tuy nhiên, đa số các chi bộ được chọn thí điểm lúc đầu còn lúng túng trong cách làm như: chọn nội dung, đối tượng để kiểm tra, giám sát, thành lập Tổ kiểm tra, Tổ giám sát; một số chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh còn ban hành quyết định, kế hoạch sai thẩm quyền; hầu hết các chi bộ còn khó khăn trong công tác thẩm tra, xác minh, chưa tiếp cận với công việc nên thành viên nhóm Đề tài phải trực tiếp hướng dẫn từ khâu đầu đến khâu cuối ngay cả chương trình hội nghị chi bộ, Báo cáo của Tổ kiểm tra, Tổ giám sát và thông báo kết luận kiểm tra, thông báo kết quả giám sát đến đảng viên được kiểm tra, giám sát.

IV. Đánh giá chung về thực trạng, nguyên nhân, kinh nghiệm công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng ở các chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh

1. Đánh giá thực trạng công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng của chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh, nhiệm kỳ 2006 - 2010

1.1. Về ưu điểm

- Hầu hết các chi bộ cơ sở đều nhận thức được rằng: kiểm tra, giám sát là chức năng lãnh đạo của Đảng, bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo mà không kiểm tra, giám sát thì coi như không có lãnh đạo.

- Một số ít chi bộ cơ sở thực hiện được nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thường làm được những việc sau: Chi bộ có cử một chi uỷ viên phụ trách công tác kiểm tra, giám sát; hàng năm các chi bộ có xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát và tiến hành kiểm tra, giám sát theo chuyên đề từ 1 đến 3 đảng viên về việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên và thực hiện quy định những điều đảng viên không được làm; khi kiểm tra, giám sát các chi bộ có nhận xét, đánh giá về ưu điểm, khuyết điểm, yêu cầu đảng viên có kế hoạch sửa chữa khuyết điểm.

1.2. Khuyết điểm

- Đa số cấp uỷ và chi bộ cơ sở hàng năm không xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát chuyên đề của chi bộ mình hoặc có xây dựng chương trình, kế hoạch nhưng không tổ chức kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với đảng viên trong chi bộ theo chương trình kế hoạch đề ra hoặc tổ chức một số cuộc kiểm tra nhưng thực hiện không đúng quy trình, quy định; lập hồ sơ các cuộc kiểm tra chưa đúng quy định.

- Trong những năm qua, cấp uỷ ngại thực hiện việc giải quyết đơn thư tố cáo tại đơn vị mình, hầu hết các đơn thư tố cáo được chuyển lên ủy ban kiểm tra cấp trên.

Chưa thực hiện được công tác kiểm tra, giám sát chuyên đề theo Điều 30, Điều lệ Đảng.

2. Nguyên nhân ưu điểm, khuyết điểm của công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng của chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh, nhiệm kỳ 2006 - 2010

2.1. Nguyên nhân của ưu điểm:

- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ hai khối mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng uỷ hai khối; sự chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn của ủy ban kiểm tra Đảng uỷ hai khối trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

- Cấp uỷ các chi bộ cơ sở từng bước được củng cố và kiện toàn. Sự nỗ lực, phấn đấu, quyết tâm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của chi bộ và của cấp uỷ phụ trách công tác kiểm tra; đội ngũ cán bộ kiểm tra luôn nêu cao tinh thần trách

nhiệm, giữ gìn phẩm chất đạo đức lối sống, có tín nhiệm với cán bộ, đảng viên, qua học tập và rèn luyện trong thực tiễn có bước trưởng thành.

- Sự phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy các chi bộ với lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, hội đồng quản trị, ban giám đốc, các đoàn thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của chi bộ.

2.2. Nguyên nhân của khuyết điểm:

- Nhận thức của một số chi uỷ, chi bộ về công tác kiểm tra, giám sát chưa đầy đủ, chưa quyết tâm thực hiện, ngại va chạm. Mặt khác, do nhiều bí thư chi bộ chưa quan tâm đúng mức đến việc chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Các chi uỷ viên được phân công phụ trách công tác kiểm tra, giám sát đều là kiêm nhiệm; tinh thần trách nhiệm chưa cao; chưa chủ động tham mưu, giúp chi bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; còn lúng túng, chưa nắm vững nghiệp vụ kiểm tra, giám sát; còn nể nang, né tránh, ngại va chạm.

- Ban thường vụ và uỷ ban kiểm tra hai đảng uỷ khối chưa thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc; chưa kiên quyết, còn dể dãi trong việc xem xét, đánh giá chất lượng hằng năm đối với đảng viên và tổ chức cơ sở đảng khi không thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

- Công tác bồi dưỡng, hướng dẫn về nghiệp vụ của uỷ ban kiểm tra đảng uỷ hai khối chưa thường xuyên, chưa thật sát thực tế của từng tổ chức cơ sở đảng ở từng đảng bộ khối.

- Một số cấp uỷ sợ bị ảnh hưởng đến thành tích nên ngại kiểm tra, xử lý kỷ luật đảng viên. Cấp uỷ viên được phân công công tác kiểm tra, giám sát còn nể nang, ngại va chạm, lúng túng trong công tác kiểm tra, giám sát; khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra không tiến hành thẩm tra, xác minh làm rõ đúng sai; thiếu sự theo dõi việc chấp hành khắc phục khuyết điểm sau kiểm tra.

3. Một số bài học kinh nghiệm

Thứ nhất: thực tế đã chứng minh cho thấy ở tổ chức cơ sở đảng nào có nhận thức sâu sắc, đúng đắn về công tác kiểm tra, giám sát là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng, một nội dung quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng, là nhiệm vụ của các cấp uỷ, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, trước hết là của cấp uỷ, đặc biệt là người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng thì công tác kiểm tra, giám sát ở nơi đó được thực hiện tốt. Từ đó, cấp uỷ, tổ chức đảng chủ động tích cực, đề cao trách nhiệm và thực hiện, đồng thời chỉ đạo uỷ ban kiểm tra thực hiện công tác kiểm tra, giám sát sẽ đạt kết quả tốt. Bởi vì, từ nhận thức đúng, mới thấy rõ trách nhiệm của mình và mới có hành động đúng.

Thứ hai: tăng cường sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ của hai Đảng bộ Khối mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối đối với hoạt động của Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ Khối trong quá trình thực hiện nhiệm vụ

công tác kiểm tra, giám sát. Chăm lo kiện toàn, củng cố đội ngũ bộ làm công tác kiểm tra, giám sát và cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Đảng uỷ Khối và tổ chức cơ sở đảng; coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng toàn diện cho đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng nói chung và công tác kiểm tra, giám sát nói riêng trong giai đoạn hiện nay là nhân tố rất quan trọng quyết định chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ Khối. Thực tế cho thấy, ở nơi nào tổ chức bộ máy uỷ ban kiểm tra vững mạnh; đội ngũ cán bộ kiểm tra được lựa chọn thực sự có phẩm chất, năng lực, có nghiệp vụ tinh thông, có tinh thần trách nhiệm cao, có dũng khí, có uy tín với quần chúng thì công tác kiểm tra, giám sát được phát huy và có chất lượng, hiệu quả cao.

Thứ ba: Cấp uỷ các chi bộ phải chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai thực hiện toàn diện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; đồng thời phải xác định nhiệm vụ "trọng tâm, trọng điểm" trong từng thời gian; phải xuất phát từ yêu cầu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng của chi bộ mình để tiến hành công tác kiểm tra, giám sát thì công tác kiểm tra, giám sát sẽ đạt kết quả tốt và tác động tích cực đến công tác xây dựng Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị của Chi bộ. Trên cơ sở định hướng nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát của cấp uỷ cấp mình và hướng dẫn của uỷ ban kiểm tra cấp trên, chi bộ phải căn cứ vào nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng của Chi bộ để xác định những trọng tâm, trọng điểm cần tập trung kiểm tra, tránh rập khuôn, máy móc, dàn trải, vừa không có hiệu quả, vừa không phục vụ thiết thực cho việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng.

Thứ tư: trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của chi bộ cần chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc của ở hai Đảng uỷ Khối. Bám vào Quy chế hoạt động của chi bộ cơ sở; tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa tổ chức đảng với lãnh đạo cơ quan; giữa tổ chức đảng với giám đốc doanh nghiệp và các tổ chức đoàn thể chính trị trong cơ quan, trong doanh nghiệp; thường xuyên cải tiến, đổi mới phương pháp, quy trình kiểm tra, giám sát cho phù hợp với tình hình thực tế, góp phần giữ vững kỷ cương và tăng cường kỷ luật của Đảng. Đó là những yếu tố rất quan trọng để chi bộ hoàn thành nhiệm vụ.

Chương III

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA CHI BỘ CƠ SỞ THUỘC ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH VÀ ĐẢNG BỘ KHỐI DOANH NGHIỆP TỈNH

I. Những nhân tố có tác động đến việc đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng của chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Khối Doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi

1. Nhân tố khách quan

1.1. Quá trình toàn cầu hóa tác động đến tư tưởng, tình cảm của cán bộ, đảng viên và người lao động

1.2. Từ mặt trái của hội nhập quốc tế

1.3. Những tiêu cực phát sinh từ mặt trái của nền kinh tế thị trường

1.4. Những tác động tiêu cực khác

2. Nhân tố chủ quan

2.1. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng chưa được coi trọng đúng mức

2.2. Nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, quản lý đảng viên bị buông lỏng, chấp hành chưa nghiêm

2.3. Nhận thức của đảng viên, cán bộ, công chức và người lao động về công tác kiểm tra, giám sát còn hạn chế

2.4. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, người lao động thiếu tu dưỡng, rèn luyện

2.5. Sự sơ hở của cơ chế, chính sách, pháp luật

2.6. Những yếu kém trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội

2.7. Công tác tổ chức cán bộ

2.8. Công tác cải cách nền hành chính

2.9. Công tác cải cách chế độ tiền lương

2.10. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc trong phản biện xã hội và giám sát của quần chúng trong xây dựng Đảng còn bất cập

2.11. Kỷ luật, kỷ cương của Đảng chưa nghiêm

II. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng của chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Khối Doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi

1. Giải pháp chung về lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Khối doanh nghiệp tỉnh

- Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của đảng viên ở từng chi bộ cơ sở về tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát của Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về *tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng*, Kết luận số 72 -KL/TW ngày 17/5/2010 của Bộ Chính trị về chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2020 và Thông báo số 226-TB/TW ngày 03/3/2009 của Ban Bí thư về tăng cường tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên; góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Căn cứ hướng dẫn của cấp trên và thực tế từng loại hình chi bộ có hướng dẫn cụ thể về công tác kiểm tra, giám sát và cách tiến hành từng cuộc kiểm tra hoặc giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng.

- Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát cho tất cả các chi ủy viên, đảng viên được phân công làm công tác kiểm tra, giám sát của các chi bộ trong hai Đảng bộ Khối.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả từng cuộc kiểm tra, giám sát. Quá trình thực hiện cần coi trọng phát huy dân chủ và phối hợp chặt chẽ giữa người đứng đầu cấp ủy với người đứng đầu trong từng cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

2. Một số giải pháp cụ thể

2.1. Giải pháp về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Khối doanh nghiệp tỉnh

- Tổ chức học tập, nghiên cứu kịp thời các văn bản của Đảng, nhất là các văn bản liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng cho tất cả đảng viên

trong hai Đảng bộ Khối nhằm quán triệt sâu sắc từng nội dung chủ trương của cấp trên và cấp uỷ cấp mình về thực hiện công tác xây dựng Đảng và thực hiện nhiệm vụ, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Luôn quan tâm, bố trí kinh phí để phục vụ việc mở các lớp nghiên cứu, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát cho tổ chức đảng cấp dưới; coi trọng việc bồi dưỡng nghiệp vụ cho tất cả chi uỷ viên, đảng viên được phân công làm công tác kiểm tra, giám sát của các chi bộ cơ sở.

- Chỉ đạo các chi bộ cơ sở khi phân công cấp uỷ viên phụ trách công tác kiểm tra, giám sát phải chọn những chi uỷ viên, đảng viên là những người có trình độ về học vấn, có hiểu biết, có nhận thức đúng về công tác xây dựng Đảng nói chung và công tác kiểm tra, giám sát nói riêng; có phẩm chất, đạo đức, lối sống trong sạch; có tinh thần khách quan, vô tư; có tính chiến đấu cao, mạnh dạn tự phê và phê bình; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có tinh thần trách nhiệm khi được phân công.

- Ban hành văn bản quy định về phân tích, đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên, cần có tiêu chí về thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hằng năm; nếu tổ chức cơ sở đảng nào không thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thì năm đó không đạt trong sạch, vững mạnh (vì theo Điều lệ Đảng: *kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng, không kiểm tra, giám sát coi như không lãnh đạo*, không lãnh đạo toàn diện thì không thể đánh giá trong sạch, vững mạnh được). Đề ra hình thức biểu dương, khen thưởng và kịp thời biểu dương, khen thưởng những chi bộ cơ sở thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát. Xem xét, xử lý nghiêm túc những chi bộ cơ sở không thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng; không công nhận chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh và không công nhận đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đối với đảng viên là bí thư chi bộ và đảng viên phụ trách công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ.

- Chỉ đạo, đôn đốc uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cấp mình thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với chi bộ cơ sở. Qua kiểm tra phải có văn bản kết luận rõ về ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) và yêu cầu chi bộ cơ sở, đảng viên liên quan đến nội dung kiểm tra nghiêm túc khắc phục những khuyết điểm, vi phạm theo thời gian quy định; cử cán bộ kiểm tra theo dõi, giám sát, đôn đốc việc chấp hành, khắc phục khuyết điểm, vi phạm của đảng viên các chi bộ đã được kiểm tra, kết luận. Những chi bộ nào cố ý không thực hiện kết luận kiểm tra hoặc không thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát phải được xem xét, có hình thức xử lý thích hợp.

- Thường xuyên lãnh đạo, đôn đốc uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cấp mình tăng cường hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm tra, giám sát cho tất cả chi uỷ viên của chi bộ cơ sở, nhất là chi uỷ viên được phân công phụ trách công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ.

Chỉ đạo uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cấp mình khi hướng dẫn nghiệp vụ cho tổ chức đảng cấp dưới, nhất là chi bộ cơ sở không nêu nhiều lý luận, cần phải hướng dẫn cụ thể nghiệp vụ, cách tiến hành cuộc kiểm tra hoặc giám sát; bám sát tình hình, chức năng, nhiệm vụ của mỗi chi bộ cơ sở để hướng dẫn thực hiện cho phù hợp. Cần thiết phải mẫu hoá quyết định thành lập tổ; kế hoạch kiểm tra, giám sát; báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; thông báo kết luận cuộc kiểm tra hoặc giám sát theo chuyên đề ... để các chi uỷ viên phụ trách công tác kiểm tra, giám sát có đủ điều kiện tham mưu cho chi bộ tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

Yêu cầu uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cấp mình phân công cán bộ, thành viên uỷ ban kiểm tra phụ trách các tổ chức cơ sở đảng để chủ động giám sát thường xuyên, toàn diện các mặt công tác, trong đó có việc hướng dẫn chi bộ cơ sở thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Trên cơ sở theo dõi, giám sát thường xuyên, Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ Khối các cơ quan tỉnh và Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp tỉnh phải kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối về tình hình thực hiện nhiệm vụ, công tác kiểm tra, giám sát của các chi bộ cơ sở; đề xuất biểu dương, khen thưởng những chi bộ cơ sở thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát trong từng năm và đề xuất biện pháp chấn chỉnh, xem xét, xử lý những chi bộ hằng năm không thực hiện được nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

- Tăng cường kiểm tra đối với các chi bộ cơ sở trực thuộc về chế độ sinh hoạt định kỳ theo Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW ngày 02/3/2012 của Ban Tổ chức Trung ương về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

2.2. Giải pháp về sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Uỷ ban

Kiểm tra Đảng uỷ Khối các cơ quan tỉnh và Khối Doanh nghiệp tỉnh

- Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ Khối các cơ quan tỉnh và Khối Doanh nghiệp tỉnh phải phân công cán bộ, thành viên uỷ ban kiểm tra phụ trách các tổ chức đảng cấp dưới trực thuộc, trong đó có chi bộ cơ sở để kiểm tra, giám sát toàn diện các mặt công tác, trong đó có việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; kịp thời báo cáo uỷ ban kiểm tra có biện pháp chấn chỉnh những chi bộ hằng năm không thực hiện được nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng.

Cán bộ kiểm tra được phân công phụ trách tổ chức cơ sở đảng phải có trách nhiệm hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng này về việc xây dựng, ban hành kế hoạch và tiến hành thực hiện cuộc kiểm tra, giám sát theo kế hoạch; thực hiện phải đúng quy định, quy trình.

- Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ Khối các cơ quan tỉnh và Khối Doanh nghiệp tỉnh thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của các chi bộ cơ sở. Qua kiểm tra có văn bản kết luận về ưu điểm, khuyết điểm và yêu cầu khắc phục những khuyết điểm.

Cử cán bộ kiểm tra theo dõi, đôn đốc việc khắc phục khuyết điểm theo kết luận cuộc kiểm tra. Những chi bộ cơ sở nào cố ý không thực hiện kết luận kiểm tra hoặc không tiến hành nhiệm vụ kiểm tra, giám sát phải được xem xét, có hình thức xử lý thích hợp.

Kịp thời biểu dương hoặc đề nghị cấp ủy cấp mình biểu dương, khen thưởng những tổ chức cơ sở đảng, nhất là chi bộ cơ sở thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

2.3. Giải pháp về tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng của các chi bộ cơ sở

- Chi bộ thực hiện tốt chế độ sinh hoạt định kỳ theo Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW ngày 02/3/2012 của Ban Tổ chức Trung ương về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; phải phân công, giao nhiệm vụ cho đảng viên để làm cơ sở cho việc kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy viên, nhiệm vụ của người đảng viên và nhiệm vụ chi bộ phân công.

- Hằng năm, bí thư chi bộ chỉ đạo chi uỷ viên hoặc đảng viên được phân công làm công tác kiểm tra, giám sát chủ động giúp chi bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát theo chuyên đề từ 2 đến 3 đảng viên chấp hành (theo Điều 30, Điều lệ Đảng). Trên cơ sở kế hoạch năm bí thư chi bộ chỉ đạo việc ban hành quyết định thành lập tổ kiểm tra, tổ giám sát và kế hoạch cụ thể để tiến hành từng cuộc kiểm tra hoặc giám sát đạt hiệu quả.

Kế hoạch kiểm tra, giám sát đảng viên hằng năm của chi bộ cơ sở về nội dung cần tập trung vào việc thực hiện: nhiệm vụ đảng viên; nghị quyết của chi bộ; nhiệm vụ chi bộ phân công; những điều đảng viên không được làm; giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống. Đối tượng kiểm tra chấp hành thường tập trung vào những đảng viên đang giữ vị trí, nhiệm vụ quan trọng; đối tượng giám sát bao gồm tất cả đảng viên trong chi bộ (chọn đảng viên nào cần kiểm tra hoặc giám sát theo chuyên đề báo cáo chi bộ quyết định).

- Khi tiến hành cuộc kiểm tra hoặc giám sát theo chuyên đề, bí thư chi bộ chỉ đạo thực hiện đúng quy định, quy trình, gồm: ban hành quyết định thành lập tổ kiểm tra hoặc tổ giám sát theo chuyên đề; xây dựng, ban hành kế hoạch cuộc kiểm tra hoặc cuộc giám sát theo chuyên đề; trên cơ sở kế hoạch cuộc kiểm tra hoặc cuộc giám sát này, tổ kiểm tra hoặc tổ giám sát giúp chi bộ xây dựng đề cương yêu cầu đảng viên viết báo cáo; thẩm tra, xác minh những nội dung kiểm tra (giám sát không thẩm tra, xác minh); tổ kiểm tra hoặc tổ giám sát viết báo cáo kết quả kiểm tra hoặc giám sát; họp chi bộ xem xét, kết luận về kết quả kiểm tra hoặc giám sát; thông báo kết luận đến đảng viên; lập và lưu trữ hồ sơ kiểm tra, giám sát đúng quy định; cử chi uỷ viên theo dõi việc chấp hành kết luận về khuyết điểm, hạn chế của đảng viên... Bí thư chi bộ cơ sở phải theo dõi, đôn đốc

thực hiện từng cuộc kiểm tra, giám sát; chỉ đạo tổ kiểm tra hoặc tổ giám sát họp rút kinh nghiệm về việc làm được, chưa được từng cuộc kiểm tra hoặc giám sát theo chuyên đề.

Nội dung thẩm tra, xác minh để làm rõ sự thật thông qua các tài liệu, thông tin, bằng chứng, tự phê bình và phê bình, tự kiểm điểm, tự báo cáo, tố cáo, quần chúng phát hiện v.v... trong đó, bằng chứng thực tế là quan trọng nhất. Phải đặc biệt coi trọng bằng chứng, tìm cho được bằng chứng, kể cả bằng chứng vi phạm và bằng chứng không vi phạm. Không có bằng chứng xác thực thì không thể kết luận được chuẩn xác. Bên cạnh việc thực hiện các phương pháp cơ bản của công tác kiểm tra như: dựa vào tổ chức đảng; phát huy tinh thần tự giác của tổ chức đảng và đảng viên; phát huy trách nhiệm xây dựng Đảng của quần chúng; phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra của Đảng với công tác thanh tra của Nhà nước, thanh tra nhân dân, công tác kiểm tra, giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, nghề nghiệp, với các ban, ngành có liên quan, còn phải hết sức coi trọng và làm tốt công tác thẩm tra, xác minh. Đã kiểm tra thì phải thẩm tra, xác minh mới kết luận được.

Nội dung họp chi bộ để thảo luận, xem xét, kết luận về cuộc kiểm tra, giám sát đối với đảng viên (hình thức họp: thông qua sinh hoạt định kỳ hằng tháng, qua cuộc họp đánh giá, phân loại chất lượng đảng viên, tổ chức đảng hằng năm hoặc đột xuất - nếu cần thiết), gồm: nghe đảng viên được kiểm tra hoặc giám sát theo chuyên đề trình bày báo cáo; tổ kiểm tra trình bày báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh cuộc kiểm tra hoặc tổ giám sát báo cáo kết quả giám sát; chi bộ thảo luận, phân tích, kết luận rõ về ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có); nguyên nhân ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có). Trường hợp qua kiểm tra chấp hành hoặc giám sát, nếu đảng viên có dấu hiệu vi phạm hoặc có vi phạm đến mức phải xử lý thì chi bộ chủ động xem xét, xử lý hoặc báo cáo tổ chức đảng cấp trên xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Chi bộ phải thực hiện tốt về quyền của đảng viên là: đảng viên được chi bộ cung cấp đầy đủ thông tin, khi dự họp được tham gia ý kiến một cách dân chủ, được quyền biểu quyết các nội dung được kiểm tra hoặc giám sát theo chuyên đề. Được phê bình, chất vấn về hoạt động của chi uỷ và các đảng viên có liên quan đến công tác kiểm tra hoặc giám sát; được sử dụng bằng chứng về các nội dung kiểm tra hoặc giám sát theo chuyên đề; được bảo lưu ý kiến, đề nghị, phản ánh, báo cáo với tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét lại nhận xét, đánh giá, kết luận, quyết định của chi bộ. Khi cấp trên chưa xem xét, kết luận lại, yêu cầu đảng viên phải chấp hành nghiêm túc kết luận của chi bộ.

- Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, chi uỷ, chi bộ cơ sở cần chủ động nắm bắt tình hình, thông tin và diễn biến không tốt về tư tưởng, đạo đức, lối sống của đảng viên, từ đó đề ra biện pháp khả thi để kịp thời ngăn chặn và xử lý; đồng thời củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong chi bộ. Cần tăng cường kiểm tra hoặc

giám sát về đạo đức, lối sống để từng bước nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Thường xuyên tập trung kiểm tra hoặc giám sát việc: tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của đảng viên; việc thực hiện Quy định những điều đảng viên không được làm; việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ chi bộ giao, nghị quyết của chi bộ; việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ IV (khoá XI) *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*.

2.4. Giải pháp về trách nhiệm của cấp ủy, sự quan tâm của thủ trưởng đơn vị tạo điều kiện, bố trí thời gian nhất định để cán bộ kiểm tra cấp cơ sở nghiên cứu và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát có chất lượng, hiệu quả.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của chi bộ cơ sở trong các loại hình (cơ quan hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có 100% vốn nước ngoài...), Chi ủy phải nâng cao trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và người lao động đề ra biện pháp xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và sự phát triển của đơn vị, cơ quan.

- Cấp ủy thường xuyên kiểm tra, giám sát đảng viên chấp hành Điều lệ, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Quy định của Đảng về những điều đảng viên không được làm.

- Thủ trưởng cơ quan, giám đốc Công ty tạo điều kiện, bố trí thời gian nhất định để cán bộ kiểm tra của chi bộ nghiên cứu và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát có chất lượng, hiệu quả. Mỗi tháng nên dành thời gian từ 4 giờ đến 8 giờ cho cán bộ kiểm tra của chi bộ thực hiện nhiệm vụ của chi bộ phân công như: nghiên cứu tài liệu; dự thảo kế hoạch kiểm tra, giám sát; quyết định thành lập tổ kiểm tra, tổ giám sát; xây dựng đề cương cho đảng viên được kiểm tra, giám sát viết báo cáo; tổ kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh nội dung được kiểm tra và bố trí thời gian họp chi bộ

2.5. Giải pháp về phẩm chất và năng lực của cán bộ được phân công làm công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ

- Nâng cao nhận thức của người cán bộ kiểm tra về những quan điểm mới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng được Ban Chấp hành Trung ương quy định trong “Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng, khóa XI”; về mục tiêu, nội dung, phương thức kiểm tra, giám sát và hoạt động của ủy ban kiểm tra. Trong đó, cần đặc biệt quan tâm nâng cao nhận thức về bản chất một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác kiểm tra, giám sát như: việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ gìn đoàn kết nội bộ; thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện cải cách tư pháp, các hoạt động tổ tụng; kiểm tra về công tác cán bộ, giải quyết đơn thư, trách nhiệm của người đứng đầu; những nội dung quan trọng xác định dấu hiệu vi phạm của tổ chức

đảng và đảng viên để tiến hành kiểm tra; về thẩm quyền giải quyết khiếu nại đối với các hình thức kỷ luật Đảng; về trách nhiệm của cơ quan chuyên trách thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng v.v...

- Mỗi cán bộ kiểm tra, giám sát của Đảng là một tấm gương tự giác tu dưỡng, rèn luyện suốt đời về phẩm chất đạo đức cách mạng, nâng cao năng lực công tác hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Để đạt được các yêu cầu về chuẩn mực đạo đức và năng lực của người cán bộ kiểm tra như đã đề cập trong chuyên đề này là cả một quá trình tự tu dưỡng, tự rèn luyện một cách nghiêm túc, bền bỉ, thường xuyên và vô cùng khó khăn của người cán bộ làm công tác kiểm tra của Đảng. Đạt được các chuẩn mực trên đã khó nhưng để luôn giữ được nó còn khó hơn nhiều, nhất là trong bối cảnh hiện nay có bao cám dỗ vật chất bủa vây, chi phối. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cảnh báo: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không còn trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”³.

- Lựa chọn, bố trí cán bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát phải vững về nghiệp vụ, tâm trong sáng, trung thực, thẳng thắn, cần cù, tỉ mỉ, chịu khó, phải yêu nghề, có văn hóa kiểm tra và có "bản lĩnh thép", song phải có "tình người", để khi tiến hành kiểm tra, giám sát phải chỉ ra được những khuyết điểm, vi phạm mà đối tượng kiểm tra, giám sát phải "tâm phục, khẩu phục". Kiểm tra, giám sát không đẩy đối tượng xuống "vực thẳm" mà để đối tượng được kiểm tra, giám sát nhận rõ những khuyết điểm, vi phạm của mình, có biện pháp khắc phục, sửa chữa, vươn lên làm tốt chức trách nhiệm vụ được phân công.

³ Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2000, tr.557-558.

PHẦN KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I Kết luận

Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng nước ta. Do đó, Đảng ta luôn xác định công tác xây dựng Đảng luôn là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng ta, chế độ ta. Trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã nhiều lần khẳng định, phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Đại hội XI của Đảng tiếp tục yêu cầu phải xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ, phương thức lãnh đạo,... nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng và Đảng đã xác định công tác kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng, một bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng; tổ chức đảng phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát; tổ chức đảng và đảng viên phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng; không kiểm tra coi như không lãnh đạo.

Tổ chức cơ sở đảng là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở. Do đó, việc thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ cơ sở có vị trí rất quan trọng trong việc góp phần bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng từ cơ sở. Chi bộ cơ sở chủ động thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát sẽ góp phần tích cực trong việc ngăn ngừa và hạn chế đến mức thấp nhất khuyết điểm, yếu kém, vi phạm của đảng viên. Từ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của các chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh đối với toàn bộ công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ tỉnh, thiết nghĩ cần phải nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của hai Đảng bộ này. Trong đó, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của các chi bộ cơ sở là một trong những nội dung quan trọng hàng đầu. Do đó, để nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh cần thực hiện tốt 5 nhóm giải pháp sau đây:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Khối doanh nghiệp tỉnh về công tác xây dựng Đảng đối với các chi bộ cơ sở trực thuộc.

Hai là, về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Khối doanh nghiệp tỉnh đối với các chi bộ cơ sở trực thuộc.

Ba là, về tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Khối Doanh nghiệp tỉnh đối với các chi bộ cơ sở trực thuộc về thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng.

Bốn là, Các chi bộ cơ sở chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng quy định.

Năm là, nâng cao phẩm chất và năng lực của cán bộ được phân công làm công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ cơ sở.

II. Kiến nghị

1. Đối với Trung ương

- Cần có chế độ chính sách cho cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy cơ sở và chi bộ cơ sở để động viên, khuyến khích trong thực thi nhiệm vụ.

- Cần đưa tiêu chí thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát vào nội dung xếp loại tổ chức cơ sở đảng hằng năm.

- Cần hướng dẫn cụ thể về thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với chi bộ cơ sở của các loại hình (đơn vị sự nghiệp, cơ quan hành chính, doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, trong đó, nhà nước sở hữu vốn điều lệ 50% trở xuống, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài).

2. Đối với Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh:

- Cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo hơn nữa đối với công tác kiểm tra, giám sát của các chi bộ cơ sở thuộc hai đảng bộ khối. Hằng năm, có chương trình, kế hoạch cụ thể kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của các chi bộ cơ sở.

- Hằng năm, lấy kết quả việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng; kịp thời biểu dương, khen thưởng những chi bộ cơ sở thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, đồng thời có hình thức xử lý thích hợp đối với những chi bộ cơ sở không thực hiện hoặc thực hiện không tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

- Tiến hành sơ kết rút kinh nghiệm và tiếp tục nhân rộng mô hình hoạt động thí điểm công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh trong thời gian đến.

- Chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và có chính sách hỗ trợ kịp thời cho đảng viên được giao trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của chi bộ cơ sở.

3. Đối với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

- Có kế hoạch chuyển giao, ứng dụng kết quả Đề tài nghiên cứu vào hoạt động thực tiễn tại các chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và

Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh, sau đó nhân rộng mô hình cho các chi bộ cơ sở trực thuộc đảng bộ huyện, thành phố trực thuộc tỉnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của chi bộ cơ sở để đánh giá kết quả thực hiện.
